

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2017/ HNGĐ-ST**

Ngày 18 tháng 7 năm 2017

V/v cấp dưỡng cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Kiên

2. Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp cấp dưỡng cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Huyền U, sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: Ấp 06, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lâm Thanh T, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Ấp 05, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Huyền U và anh Lâm Thanh T là vợ chồng, ngày 31 – 3 – 2017 được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn; con chung tên Lâm Tâm N sinh ngày 24 – 5 – 2016 giao chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị U khởi kiện yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 02 triệu đồng; phương thức cấp dưỡng hàng tháng; thời hạn cấp dưỡng từ ngày 18 – 7 – 2017 cho đến khi Lâm Tâm N đủ 18 tuổi. Anh T đồng ý cấp dưỡng cho con, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và thời hạn cấp dưỡng nhưng anh chỉ đồng ý mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo quy định hiện nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét yêu cầu của chị U:* Chị U yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, anh T đồng ý, nhưng mức cấp dưỡng anh T và chị U không thỏa thuận được. Chị U yêu cầu mức cấp dưỡng mỗi tháng 02 triệu đồng, còn anh T chỉ chấp nhận bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hiện nay.

Tòa án thấy rằng: Hiện tại chị U là y sỹ, cán bộ Trạm y tế xã mỗi tháng thu nhập khoảng 3.500.000 đồng; còn anh T là cán bộ Công an huyện, cấp bậc trung úy mỗi tháng thu nhập khoảng 6.000.000 đồng. Như vậy, về kinh tế thì anh T và chị U chỉ thu nhập từ tiền lương; Mức thu nhập lương trung bình mỗi tháng anh T có phần nhiều hơn chị U. Mức cấp dưỡng mà chị U yêu cầu có phần cao so với khả năng điều kiện kinh tế hiện tại của anh T; còn mức cấp dưỡng mà anh T chấp nhận thì thấp hơn so với mức chi phí trung bình mỗi tháng của một đứa trẻ sống tại địa phương. Do đó, Tòa án xác định mức cấp dưỡng cho con mỗi tháng anh T phải cấp dưỡng 1.300.000đ là phù hợp.

[2] **Án phí:** Tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hoặc một lần theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch.

Mức án phí không giá ngạch theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định là 300.000 đồng. Do đó, anh Lâm Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: [1] Anh Lâm Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Lâm Tâm N sinh ngày 24 – 5 – 2016 mỗi tháng 1.300.000 đồng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 18 – 7 – 2017 cho đến khi Lâm Tâm N đủ 18 tuổi; Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng cho con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[2] **Án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm anh Lâm Thanh T phải chịu 300.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Xuân Miến